

Bản án số: 210/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19-8-2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thiên Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Nguyễn Văn Ghên**

**2. Bà Trương Thị Kim Tiến**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 615/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020; giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Châu Thị L, sinh năm 1975 (xin vắng mặt)

*Bị đơn:* Ông Võ Thành Đ, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 394 ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Châu Thị L trình bày:*

*Về hôn nhân:* Bà và ông Võ Thành Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn.

Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Đ không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên cờ bạc. Mặc dù bà có khuyên nhiều lần nhưng ông Đ vẫn không sửa đổi. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nên yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông Đ là vợ chồng.

*Về con chung:* Bà và ông Đ có hai con chung tên Võ Công Nhân, sinh năm 1994 và Võ Thị Cẩm Nhung, sinh năm 1998. Hiện hai cháu Nhân và Nhung đã trưởng thành.

*Về tài sản chung:* Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Bà và ông Đ không có nợ chung.

Bị đơn ông Võ Thành Đ vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Châu Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Thành Đ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Châu Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Võ Thành Đ đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà L, ông Đ.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] *Về hôn nhân:* Xét yêu cầu ly hôn của bà L, thấy rằng: Bà và ông Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Đ là không hợp pháp. Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận bà L và ông Đ là vợ chồng.

[2.2] *Về con chung:* Bà L và ông Đ có hai con chung tên Võ Công Nhân, sinh năm 1994 và Võ Thị Cẩm Nhung, sinh năm 1998. Hiện các con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] *Về tài sản chung:* Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.5] *Về nợ chung:* Bà L xác định bà và ông Đ không có nợ chung nên không xem xét.

[3] *Về án phí:* Bà Châu Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 9, 14, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị L.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận bà Châu Thị L và ông Võ Thành Đ là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Bà Châu Thị L và ông Võ Thành Đ có hai con chung tên Võ Công Nhân, sinh năm 1994 và Võ Thị Cẩm Nhung, sinh năm 1998. Hiện các con chung đã trưởng thành.

3. *Về án phí*: Bà Châu Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 2.850.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (trong đó gồm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005571; 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005572; 2.250.000 đồng theo biên lai thu số 0005573 ; cùng ngày 16/6/2020) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Hoàn trả cho bà L số tiền 2.550.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Đức Hòa.
- THADS huyện Đức Hòa.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thiên Trang**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Ghên – Trương Thị Kim Tiến**

**Cao Thiên Trang**